

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/DS-ST
Ngày: 29 - 4 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông La Văn Việt

2. Bà Nguyễn Thị Rạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Văn Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 410/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 266 - 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm, Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Diễm: Ông Nguyễn Hoài Khanh - Chức vụ: Giám Đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hoài Khanh là ông Nguyễn Huyền Duy A (giấy ủy quyền ngày 10/12/2020).

Cùng địa chỉ: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Sài Gòn – Phòng giao dịch Công Quỳnh. Địa chỉ: Số 260 Công Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Phạm Quỳnh Thúy L, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện Đ, tỉnh L.

(Ông Nguyễn Huyền Duy A và bà Phạm Quỳnh Thúy L có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/12/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín là ông Nguyễn Huyền Duy A trình bày như sau:

Ngày 03/07/2019, bà Phạm Quỳnh Thúy L có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Sài Gòn – Phòng giao dịch Cống Quỳnh (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà Phạm Quỳnh Thúy L, ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ quốc tế Visa 472075 - 6722 với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 49.475.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 2.500.000 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Qua nhiều lần nhắc nhở nhưng bà Phạm Quỳnh Thúy L vẫn không có thiện chí trả nợ, cố ý lẩn tránh. Do bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà L cụ thể là thẻ quốc tế Visa 472075 - 6722 vào ngày 22/12/2019 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần liên hệ qua điện thoại với bà L, yêu cầu bà L có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để bà L trả nợ, tuy nhiên bà L lẩn tránh khi Ngân hàng đến nơi cư ngụ để làm việc, đến nay bà L vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín kính đề nghị Quý Tòa giải quyết buộc bà Phạm Quỳnh Thúy L phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/04/2022 là 121.721.752 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi một triệu bảy trăm hai mươi một nghìn bảy trăm năm mươi hai đồng) trong đó: Nợ gốc: 57.505.489 đồng, lãi quá hạn: 64.216.263 đồng. Ngoài ra bà Phạm Quỳnh Thúy L có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 30/04/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn bà Phạm Quỳnh Thúy L trình bày: Bà Phạm Quỳnh Thúy L thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng như lời trình bày của đại diện Ngân hàng và thống nhất còn nợ ngân hàng số tiền gốc là 57.505.489 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 07/12/2020 là 26.239.707 đồng. Tổng cộng là 83.745.196 đồng. Nay bà Phạm Quỳnh Thúy L đồng ý trả số tiền trên nhưng vì hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần 4.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi hết số nợ.

Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền nguyên đơn ông Nguyễn Huyền Duy A trình bày: Tính đến ngày 29/04/2022 bà L hiện nợ ngân hàng là 121.721.752 đồng trong đó: Nợ gốc: 57.505.489 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 29/4/2022 là: 64.216.263 đồng nên việc bà L phải có nghĩa vụ trả số tiền trên. Tuy nhiên tại phiên tòa xét thấy hoàn cảnh của bà L khó khăn nên ông xác định chỉ yêu cầu bà L thanh toán nợ gốc 57.505.489 đồng (trong đó 47.500.000 đồng tiền gốc; tiền chi phí phát hành thẻ tín dụng cho bà L, tiền lãi chậm trả trong khi phát hành thẻ tín dụng tổng cộng là 10.005.489 đồng), còn về phần tiền lãi tính đến ngày 29/04/2022 là 64.216.263 đồng ngân hàng rút yêu cầu, chưa yêu cầu bà L thanh toán trường hợp sau này bà L có thiện chí thanh toán tiền nợ gốc thì phía ngân hàng sẽ xem xét giảm phần lãi suất cho bà L tùy thuộc vào việc bà L thanh toán nợ gốc. Về yêu cầu đề nghị trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng của bà L, ông đại diện Ngân hàng không đồng ý yêu cầu trả dần đề nghị bà L trả một lần.

Tại phiên tòa bà Phạm Quỳnh Thúy L trình bày: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà trả khoản tiền gốc và tiền chi phí phát hành thẻ cộng vào nợ gốc theo hợp đồng tổng cộng là 57.505.489 đồng bà đồng ý trả số tiền trên. Hiện nay bản thân bà đã ly hôn chồng và một mình nuôi hai con nhỏ, thu nhập không ổn định và hiện nay bản thân đang bị bệnh nên đề nghị Ngân hàng cho trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ gốc 57.505.489 đồng. Còn về phần lãi suất 64.216.263 đồng bà L cũng thống nhất khoản tiền lãi trên nhưng xin không trả phần tiền lãi này vì hiện nay bản thân bà kinh tế rất khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Huyền Duy A và bị đơn bà Phạm Quỳnh Thúy L đều thống nhất nợ gốc tổng cộng là 57.505.489 đồng và bà L đồng ý trả số tiền trên nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về ý kiến của bà L đề nghị trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ 57.505.489 đồng không được đại diện ngân hàng đồng ý nên không chấp nhận đề nghị căn cứ vào khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 cần buộc bà L trả một lần số tiền 57.505.489 đồng. Về số tiền lãi suất tính đến ngày 29/04/2022 là 64.216.263 đồng ngân hàng chưa yêu cầu

nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bà Phạm Quỳnh Thúy L nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, bị đơn bà Phạm Quỳnh Thúy L hiện có hộ khẩu thường trú tại xã Tân Mỹ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý theo thủ tục sơ thẩm là thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu bà Phạm Quỳnh Thúy L trả số tiền nợ ngân hàng là 121.721.752 đồng trong đó: Nợ gốc: 57.505.489 đồng, lãi quá hạn: 64.216.263 đồng Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 03/07/2019, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có hiệu lực từ ngày 29/11/2019, thể hiện bà Phạm Quỳnh Thúy L có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Sài Gòn – Phòng giao dịch Công Quỳnh hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ quốc tế Visa 472075 - 6722 với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân cho bà L lãi suất trong hạn là lãi suất được ngân hàng Sacombank công bố theo biểu phí trong từng thời kỳ, lãi suất quá hạn là mức lãi suất tối đa bằng 150% lãi suất trong hạn. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 49.475.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 2.500.000 đồng. Hiện nay nợ gốc 57.505.489 đồng gồm 47.500.000 đồng và 10.005.489 đồng là tiền chi phí làm thẻ được thỏa thuận tính vào tổng số tiền gốc vay theo nội dung của hợp đồng. Tại phiên tòa ông Nguyễn Huyền Duy A xác định ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà L có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc 57.505.489 đồng, tại phiên tòa bị đơn bà Phạm Quỳnh Thúy L thống nhất thừa nhận còn nợ tiền gốc là 57.505.489 đồng như lời trình bày của phía ngân hàng và đồng ý trả nên đây được xem là các tình tiết sự thật của vụ án, không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92, 93 Luật Tố tụng dân sự và sự thỏa thuận, quyền tự định đoạt của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, cần buộc bà Phạm Quỳnh Thúy L phải có trách nhiệm trả tổng số tiền nợ gốc 57.505.489 đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

[2.2] Về yêu cầu xin trả dần của bà Phạm Quỳnh Thúy L: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Phạm Quỳnh Thúy L có ý kiến do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà L xin được trả dần mỗi tháng 5.000.000đồng cho đến khi thanh toán hết số tiền 57.505.489đồng. Yêu cầu này của bà Phạm Quỳnh Thúy L không được nguyên đơn đại diện là ông Nguyễn Hiền Duy Anh chấp nhận. Vì vậy, xét yêu cầu trả dần của bà Phạm Quỳnh Thúy L là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận và cần buộc bà Phạm Quỳnh Thúy L phải trả một lần số tiền nợ gốc 57.505.489đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

[2.3] Ngoài ra kể từ ngày 30/4/2022 bà Phạm Quỳnh Thúy L còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn trên nợ gốc theo thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ cho đến khi bà L thanh toán xong khoản nợ.

[2.4] Về số tiền lãi suất tính đến ngày 29/04/2022 với số tiền là 64.216.263đồng. Tại phiên tòa đại diện ngân hàng là ông Nguyễn Huyền Duy A rút yêu cầu phân lãi suất, xác định chưa yêu cầu bà L thanh toán, nếu bà L sau này có thiện chí trả tiền nợ gốc thì phía ngân hàng sẽ xem xét giảm khoản lãi trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này ngân hàng có yêu cầu thì được quyền giải quyết trong một vụ án khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Phạm Quỳnh Thúy L phải chịu 2.875.000đồng ($57.505.489 \text{ ồ ng} \times 5\% = 2.875.000\text{đồng}$, làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn bà Phạm Quỳnh Thúy L.

Buộc bà Phạm Quỳnh Thúy L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền gốc đã vay tổng cộng là 57.505.489đồng (*Năm mươi bảy triệu, năm trăm lẻ năm ngàn, bốn trăm tám mươi chín đồng*) theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày

03/07/2019, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có hiệu lực từ ngày 29/11/2019.

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 30/4/2022, bà Phạm Quỳnh Thúy L còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn trên nợ gốc theo thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ cho đến khi bà L thanh toán xong khoản nợ.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín về việc yêu cầu bà Phạm Quỳnh Thúy L có trách nhiệm trả tiền lãi suất theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 03/07/2019, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có hiệu lực từ ngày 29/11/2019 tính đến ngày 29/04/2022 với số tiền lãi là 64.216.263 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín có quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu buộc bà Phạm Quỳnh Thúy L thanh toán số tiền lãi khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Phạm Quỳnh Thúy L phải chịu 2.875.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Phạm Quỳnh Thúy L chưa nộp.

Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền 2.093.630 đồng theo biên lai thu số 0027836 ngày 18/01/2021.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín và bị đơn bà Phạm Quỳnh Thúy L có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thành